

Số: 45/2021/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 24 tháng 5 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Quỳnh T – Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 36, phường K, thành phố L, tỉnh L.

*Bị đơn:* Anh Hà Văn T – Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 36, phường K, thành phố L, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là: Bà Phạm Thị O - Luật sư, Công ty Luật TNHH Hưng Nguyên, thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: CT 04-5, đường D, phường Y, quận C, thành phố H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Thọ - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Đức Thọ là bà Vũ Thị H - Chức danh: Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai.

Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

2. Anh Phan Huy D – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 36, phường K, thành phố L, tỉnh L (Có mặt).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 59; 60; 62; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Quỳnh T và anh Hà Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Quỳnh T và anh Hà Văn T.

*Về nuôi con chung:* Giao con chung, cháu Hà Bảo D - Sinh ngày 17/11/2014, cho chị Phan Thị Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Anh Hà Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

*Về chia tài sản và nghĩa vụ về tài sản:*

Chị Phan Thị Quỳnh T và anh Hà Văn T xác định có tài sản chung gồm có:

+ 01 căn nhà cấp III, xây 03 tầng khung cứng, bê tông cốt thép, đổ mái, xây dựng hợp thửa trên các thửa đất số 37 và 39 tờ bản đồ P3-18 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Phan Thị Quỳnh T và anh Hà Văn T. Tầng 1, tầng 2 và tầng 3, mỗi tầng có diện tích sử dụng là: 253,3m<sup>2</sup>.

+ Quyền sử dụng 90m<sup>2</sup> đất ở tại thửa số 37, tờ bản đồ số P3-18, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 691, phát hành số BT 228174 do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cấp ngày 11/11/2014 mang tên anh Hà Văn T và chị Phan Thị Quỳnh T. Trong đó, diện tích đã được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 90m<sup>2</sup>, diện tích đất lỗi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 20m<sup>2</sup>.

+ Quyền sử dụng 96 m<sup>2</sup> đất ở tại thửa số 39, tờ bản đồ số P3-18, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 546, phát hành số BT 124887 do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cấp ngày 28/4/2014 mang tên chị Phan Thị Quỳnh T và anh Hà Văn T. Trong đó, diện tích đã được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 96m<sup>2</sup>, diện tích đất lỗi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 47,3m<sup>2</sup>.

Tổng trị giá căn nhà và quyền sử dụng 186m<sup>2</sup> đất ở đã được cấp quyền sử dụng đất và quyền sử dụng 67,3m<sup>2</sup> đất lỗi chưa được cấp bổ sung quyền sử dụng đất là: 12.000.000.000VNĐ (Mười hai tỷ đồng). (Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ tài sản ngày 16/4/2021).

Chị Phan Thị Quỳnh T và anh Hà Văn T xác định có nghĩa vụ chung về tài sản:

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số: 01/2020/HĐCVHM/NHCT180-PTQT ngày 25/5/2020 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai và chị Phan Thị Quỳnh T, anh Hà Văn T, dư nợ gốc số tiền là: 5.870.000.000VNĐ và khoản tiền lãi suất tính đến ngày 14/5/2021 là: 15.245.749VNĐ.

Chị Phan Thị Quỳnh T và anh Hà Văn T xác định có nghĩa vụ riêng về tài sản của anh Hà Văn T:

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số: 01/2020/HĐCVHM/NHCT180-PHD ngày 21/08/2020 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Lào Cai và anh Phan Huy D (*Khoản tiền anh Phan Huy D đứng tên trong hợp đồng tín dụng vay hộ anh Hà Văn T*), dư nợ khoản tiền gốc là 2.580.000.000VNĐ và khoản tiền lãi suất tính đến ngày 14/5/2021 là 6.397.808VNĐ.

Chị Phan Thị Quỳnh T; anh Hà Văn T; anh Phan Huy D và đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Chị Phan Thị Quỳnh T được quyền sở hữu 01 căn nhà cấp III, xây 03 tầng khung cứng, bê tông cốt thép, đổ mái, xây dựng hợp thửa trên các thửa đất số 37 và 39 tờ bản đồ P3-18 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Phan Thị Quỳnh T và anh Hà Văn T. Tầng 1, tầng 2 và tầng 3, mỗi tầng có diện tích sử dụng là: 253,3m<sup>2</sup>.

+ Chị Phan Thị Quỳnh T được quyền sử dụng 90m<sup>2</sup> đất ở tại thửa số 37, tờ bản đồ số P3-18, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 691, phát hành số BT 228174 do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cấp ngày 11/11/2014 mang tên anh Hà Văn T và chị Phan Thị Quỳnh T. Trong đó, diện tích đã được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 90m<sup>2</sup>, diện tích đất lỗi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 20m<sup>2</sup>.

+ Chị Phan Thị Quỳnh T được quyền sử dụng 96m<sup>2</sup> đất ở tại thửa số 39, tờ bản đồ số P3-18, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 546, phát hành số BT 124887 do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cấp ngày 28/4/2014 mang tên chị Phan Thị Quỳnh T và anh Hà Văn T. Trong đó, diện tích đã được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 96m<sup>2</sup>, diện tích đất lỗi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 47,3m<sup>2</sup>.

+ Chị Phan Thị Quỳnh T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền dư nợ gốc là 5.870.000.000VNĐ và khoản tiền lãi suất tính đến ngày 14/5/2021 là 15.245.749VNĐ. Tổng cộng là: 5.885.245.749VNĐ (*Năm tỷ, tám trăm tám mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi chín đồng*), theo hợp đồng tín dụng số: 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-PTQT giao kết ngày 25/5/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và chị Phan Thị Quỳnh T, anh Hà Văn T.

Chị Phan Thị Quỳnh T thực hiện thay nghĩa vụ trả nợ của anh Hà Văn T cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, số tiền dư nợ gốc là 2.580.000.000VNĐ và khoản tiền lãi suất tính đến ngày 14/5/2021 là 6.397.808VNĐ. Tổng cộng là: 2.586.397.808VNĐ (*Hai tỷ, năm trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng*), theo hợp đồng tín dụng số: 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-PHD giao kết ngày 21/8/2020 giữa: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và anh Phan Huy D.

Chị Phan Thị Quỳnh T có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền chênh lệch về tài sản cho anh Hà Văn T là: 2.000.000.000VNĐ (*Hai tỷ đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án anh Hà Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Phan Thị Quỳnh T không thi hành xong khoản tiền chênh lệch về tài sản phải hoàn trả, thì hàng tháng chị Phan Thị Quỳnh T còn phải chịu khoản tiền

lãi suất của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, chị Phan Thị Quỳnh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán, phát sinh sau ngày 14/5/2021 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-PTQT giao kết ngày 25/5/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và chị Phan Thị Quỳnh T, anh Hà Văn T và hợp đồng tín dụng số: 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-PHĐ giao kết ngày 21/8/2020 giữa: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và anh Phan Huy D, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số: 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-PTQT giao kết ngày 25/5/2020 và hợp đồng tín dụng số: 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-PHĐ giao kết ngày 21/8/2020, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thì lãi suất mà chị Phan Thị Quỳnh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam theo mức điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

*Về án phí:* Chị Phan Thị Quỳnh T và anh Hà Văn T thỏa thuận để chị Phan Thị Quỳnh T chịu toàn bộ 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Phan Thị Quỳnh T phải chịu khoản tiền án phí chia tài sản đối với giá trị phần tài sản được hưởng là: 28.925.347VNĐ và khoản tiền án phí đối với phần nghĩa vụ về tài sản chung phải hoàn trả là: 28.471.311VNĐ. Tổng cộng là: 57.396.658VNĐ (*Năm mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 58.300.000VNĐ (*Năm mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008891 ngày 02/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Phan Thị Quỳnh T được hoàn trả lại số tiền 753.342VNĐ (*Bảy trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng*).

Anh Hà Văn T phải chịu khoản tiền án phí chia tài sản đối với giá trị phần tài sản chung được hưởng là: 36.000.000VNĐ; khoản tiền án phí đối với phần nghĩa vụ về tài sản chung phải hoàn trả là: 28.471.311VNĐ và khoản tiền án phí đối với phần nghĩa vụ riêng về tài sản phải hoàn trả là: 41.863.978VNĐ. Tổng cộng là: 106.335.289VNĐ (*Một trăm linh sáu triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng*).

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 58.243.563VNĐ (*Năm mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008948 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- THADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tập QĐ;
- UBND phường Đ, huyện Đ, tỉnh T;

**THẨM PHÁN****Bùi Ngọc Thanh**